

Bản án số: 23/2019/HSST

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Hồng Hải

Ông Văn Kiều

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 01/02/2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1993 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; Thường trú: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N; con bà: Trần Thị Minh H; Có vợ tên: Nguyễn Thị Thục P; có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thục P, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Hữu Đ (vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường M, xã N, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2018, Nguyễn Văn T đang ở nhà thi P (không rõ lai lịch) là bạn quen biết với T gọi điện thoại nhờ T đến khu vực Trường đại học Nông Lâm, quận Thủ Đức chờ P đi tìm nhà trọ. T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 52Y3-9315 đến chỗ P, trên đường đi, T gọi điện thoại nhờ P mua dùm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá thì P đồng ý. Khi đến điểm hẹn với P, T gọi điện thoại cho P đi ra và P cầm theo 01 ba lô, 01 va li kéo rồi để ba lô và va li ở ba ga giữa xe của T và lên xe để T

chở đi tìm nhà trọ. T chở P theo hướng từ quận Thủ Đức về Quận 5, trên đường đi P có đưa cho T 01 gói nylon, bên trong chứa ma túy đá, T nhận số ma túy P đưa rồi bỏ vào túi áo khoác của mình. Đến khoảng 20 giờ, T nói P ngồi ở quán nước chờ. T điều khiển xe đến trước Bưu điện Quận 5 thì dừng xe lại và gọi điện thoại cho Đ (không rõ lai lịch) nhờ Đ tìm nhà trọ dùm P. Sau khi gọi điện thoại xong, T lấy gói ma túy đá từ trong túi áo ra bỏ vào gói thuốc lá hiệu JET rồi cầm trên tay trái. Lúc này, tổ tuần tra đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 5 đang trên đường tuần tra thấy T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện T đang cầm trên tay trái 01 gói thuốc lá hiệu JET, bên trong có 01 gói nylon, bên trong chứa tinh thể không màu T khai là ma túy đá. Tiếp tục kiểm tra ba lô để trên ba ga xe trước của T thì phát hiện bên trong có 01 hộp nhựa nhỏ màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng nên tổ tuần tra đã đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 13, Quận 5 lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy bị thu giữ trong gói thuốc lá hiệu JET mà T đang cầm trong tay trái như đã nêu trên. Số ma túy trên là của T nhờ P mua để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Riêng đối với 01 hộp nhựa nhỏ màu đen, bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trong ba lô trên ba ga trước xe thì T khai đó là của P vì ba lô đó là của P, T không biết P cất giữ chất bột màu trắng đó ở trong ba lô và nhờ T chở đi. Lời khai của Nguyễn Văn T phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai nhân chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 5, bên trong có: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam), loại Methamphetamine. Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 5,8349g (năm phẩy tám ba bốn chín gam), không tìm thấy ma túy. Sau giám định cả 02 (hai) gói niêm phong số 1748/2018/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Trần Thanh Trí; 01 (một) xe gắn máy biển số 52Y3-9315, số khung: 1UM7XJ06667, số máy: 52FMH-006667; 01 (một) điện thoại di động Nokia, số IMEI: 355926/05/726460/5; 01 (một) ba lô màu đen đỏ; 01 (một) bình bông vệ sinh nữ; 01 (một) áo ngủ nữ; 01 (một) kẹp tóc nữ; 01 (một) vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet.

Tại bản Kết luận giám định số 1748/KLGD-H ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 5, bên trong có:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam), loại Methamphetamine.

Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 5,8349g (năm phẩy tám ba bốn chín gam), không tìm thấy ma túy.

Bản cáo trạng số: 26/CTr-VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam) loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tự bào chữa, tranh luận và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam), loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật tàng trữ chất ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời đủ sức răn đe và đấu tranh phòng chống tội phạm, ngoài ra còn có thời gian để bị cáo cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc bị cáo

chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời đủ sức răn đe đối với những người khác có hành vi tương tự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” không hưởng lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Đối với đối tượng tên P (không rõ lai lịch) mua ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 5 đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 5, bên trong có: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 5,8349g (năm phẩy tám ba bốn chín gam), không tìm thấy ma túy. Sau giám định cả 02 (hai) gói niêm phong số 1748/2018/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Trần Thanh Trí. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) ba lô màu đen đỏ; 01 (một) bịch băng vệ sinh nữ; 01 (một) áo ngủ nữ; 01 (một) kẹp tóc nữ; 01 (một) vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet. Xét vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động Nokia, số IMEI: 355926/05/726460/5. Xét bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 (một) xe gắn máy biển số 52Y3-9315, số khung: RRKWCH1UM7XJ06667, số máy: VTT25JL1P52FMH-006667 không có thông tin đăng ký, tuy nhiên biển số xe là của chiếc xe do ông Nguyễn Hữu Đ đứng tên chủ sở hữu, bà Nguyễn Thị Thục P khai chiếc xe trên là do mẹ của bà tên Trần Thị H (đã chết) mua đưa cho bà sử dụng. Xét chiếc xe không rõ nguồn gốc và không đủ điều kiện lưu hành nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 10 năm 2018.

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường 13, Quận 5, bên trong có: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3041g (không phẩy ba không bốn một gam), loại Methamphetamine; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2), có khối lượng 5,8349g (năm phẩy tám ba bốn chín gam), không tìm thấy ma túy. Sau giám định cả 02 (hai) gói niêm phong số 1748/2018/Q5 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Lê Thị Hằng và cán bộ Trần Thanh Trí; 01 (một) ba lô màu đen đỏ; 01 (một) bịch băng vệ sinh nữ; 01 (một) áo ngủ nữ; 01 (một) kẹp tóc nữ; 01 (một) vỏ hộp thuốc lá hiệu Jet.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia, số IMEI: 355926/05/726460/5.

Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe gắn máy biển số 52Y3-9315, số khung: RRKWCH1UM7XJ06667, số máy: VTT25JL1P52FMH-006667 trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 (ba) tháng, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Hiện vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2019).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 (được sửa, đổi bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền